TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 93/2018/QĐST- HNGĐ	*M, ngày 12 tháng 6 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M,TỈNH QUẢNG NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang và bà Đinh Thanh Hoàn

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2018/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở : Khu 7, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh **Phạm Hồng T**, sinh năm 1979.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở : Khu 7, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Áp dụng: Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự ; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Hồng T. Do công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh T nên Giấy chứng nhận kết

hôn số 18, quyển số 01, do Ủy ban nhân dân phường T, thị xã M (nay là thành phố M), tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 04/10/2002 không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Hồng T.

- *Về con chung:* Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Hải Q sinh ngày 24/10/2012 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); anh Phạm Hồng T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Công T sinh ngày 08/10/2003 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Việc cấp dưỡng nuôi con chung, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền nuôi con của người đó.

Khi vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung:* Các đương sự thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về khoản nợ chung:* Không có.

- *Về án phí:* Thỏa thuận thống nhất chị Nguyễn Thị H chịu toàn bộ số tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng)* chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, theo biên lai thu tiền số 0001190 ngày 29/3/2018. Chị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố M;
- Chi cục THADS thành phố M;
-UBND phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Phương